

Số: /TB-BVSN
V/v Mời báo giá dịch vụ xét nghiệm.

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty; Nhà cung cấp dịch vụ; Đơn vị Cơ sở y tế công lập, Cơ sở y tế tư nhân tại Việt Nam

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc Hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 5 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Bệnh viện Chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuê dịch vụ xét nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá

- Bệnh viện Chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: 645 Tôn Đức Thắng, khóm 3, phường 5, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;

- Thư mời báo giá thuê dịch vụ xét nghiệm được đăng tải trên cổng thông tin điện tử: website: “ <https://www.bvchuyenkhoasannhist.com.vn/> ” và “www.muasamcong.mpi.gov.vn”.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Địa điểm tiếp nhận báo giá: Phòng KHTH-ĐT-CĐT, Bệnh viện Chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng;

- Địa chỉ: 645 Tôn Đức Thắng, khóm 3, phường 5, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;

- Số điện thoại: 0299 3821825

- Nhận qua email: (Quý công ty/ Nhà cung cấp dịch vụ/Đơn vị vui lòng gửi báo giá gồm file mềm excel và bản scan).

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 ngày 06 tháng 8 năm 2024 đến trước 16 giờ 00 ngày 20 tháng 8 năm 2024.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 06/8/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục xét nghiệm: mẫu báo giá và đặc tính kỹ thuật (*đính kèm phụ lục*).

2. Địa điểm nhận mẫu xét nghiệm; các yêu cầu về vận chuyển, bảo quản mẫu xét nghiệm.

- Địa điểm nhận mẫu xét nghiệm: Bệnh viện Chuyên khoa Sản - Nhi;
Địa chỉ: 645 Tôn Đức Thắng, khóm 3, phường 5, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;

- Các yêu cầu về vận chuyển mẫu và bảo quản mẫu xét nghiệm: Nhà cung cấp chịu trách nhiệm toàn bộ việc vận chuyển, bảo quản và trả kết quả xét nghiệm cho Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng.

Rất mong nhận được sự giúp đỡ và hợp tác của Quý công ty/ Nhà cung cấp/ Đơn vị.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

BSCKII. Chung Tấn Định

PHỤ LỤC

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: /TB-BVSN ngày / /2024 của Bệnh viện
Chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng)

TÊN CÔNG TY...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỊA CHỈ....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2024

BẢNG BÁO GIÁ

**(Về việc nhận mẫu xét nghiệm và đọc kết quả cho Bệnh viện chuyên khoa
Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng)**

Chúng tôi gửi bảng báo giá về việc: Việc nhận mẫu xét nghiệm và đọc kết quả
cho Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng chi tiết như sau:

ĐVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Định lượng AMH (Anti – Mullerian Hormone)	- Định lượng hàm lượng AMH trong máu - Mẫu đầu vào: mẫu huyết thanh - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 5 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	10		
2	Định lượng Estradiol [Máu]	- Định lượng hàm lượng Estradiol trong máu - Mẫu đầu vào: mẫu huyết thanh - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 5 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	50		
3	Định lượng FSH (Follicular Stimulating Hormone) [Máu]	- Định lượng hàm lượng FSH trong máu - Mẫu đầu vào: mẫu huyết thanh - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 5 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	50		
4	Định lượng G6PD	- Định lượng men G6PD - Mẫu đầu vào: máu toàn phần chống đông EDTA - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 5 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	180		

5	Định lượng galactose toàn phần	- Định lượng galactose - Mẫu đầu vào: mẫu máu gót chân khô và mẫu phết niêm mạc má - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 10 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	20		
6	Định lượng LH (Luteinizing Hormone) [Máu]	- Định lượng hàm lượng LH trong máu - Mẫu đầu vào: mẫu huyết thanh - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 5 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	50		
7	Định lượng Progesterone [Máu]	- Định lượng hàm lượng Progesterone trong máu - Mẫu đầu vào: mẫu huyết thanh - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 5 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	0		
8	Định lượng Prolactin [Máu]	- Định lượng hàm lượng Prolactin trong máu - Mẫu đầu vào: mẫu huyết thanh - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 5 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	10		
9	Định lượng Phenylalanine	- Định lượng Phenylalanine - Mẫu đầu vào: mẫu máu gót chân khô và mẫu phết niêm mạc má - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 10 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	10		
10	Định lượng Testosteron [Máu]	- Định lượng hàm lượng Testosteron trong máu - Mẫu đầu vào: mẫu huyết thanh - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 5 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	10		
11	Định lượng yếu tố tân tạo mạch máu (PLGF – Placental Growth Factor) [Máu]	- Định lượng yếu tố tân tạo mạch máu - Mẫu đầu vào: mẫu huyết thanh - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 14 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	250		
12	HPV genotype PCR hệ thống tự động	- Phát hiện vi rút HPV trong mẫu dịch âm đạo - Mẫu đầu vào: dịch phết âm đạo	Mẫu	100		

		bảo quản trong lọ đựng bệnh phẩm PAP - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 10 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.				
13	HPV Real-time PCR	- Phát hiện vi rút HPV trong mẫu dịch âm đạo - Mẫu đầu vào: dịch phết âm đạo bảo quản trong lọ đựng bệnh phẩm PAP - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 10 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	100		
14	Treponema pallidum TPHA định lượng	- Phát hiện kháng thể của xoắn khuẩn giang mai trong máu - Mẫu đầu vào: mẫu huyết thanh - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 10 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	50		
15	Vi khuẩn định danh PCR (Chlamydia Trachomatis và Neisseria Gonorrhoeae)	Phát hiện vi khuẩn Chlamydia Trachomatis và lậu cầu trong mẫu dịch - Mẫu đầu vào: dịch phết âm đạo hoặc vị trí nghi ngờ khác - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 10 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	10		
16	Vi khuẩn định danh PCR (GBS – Group B Streptococcus)	- Phát hiện vi khuẩn GBS trong dịch âm đạo hoặc hậu môn - Mẫu đầu vào: dịch phết âm đạo và hậu môn - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 7 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	100		
17	Xét nghiệm 17-Hydroxy Progesteron	- Định lượng hàm lượng 17-Hydroxy Progesterone trong máu - Mẫu đầu vào: mẫu huyết thanh - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 5 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	10		
18	Xét nghiệm Androstendione	- Định lượng hàm lượng Androstendione trong máu - Mẫu đầu vào: mẫu huyết thanh - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 5 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm	Mẫu	20		

		theo quy định của Bộ Y tế.				
19	Xét nghiệm và chẩn đoán mô bệnh học bằng phương pháp nhuộm Hemtoxylin Eosin (sản phụ khoa, ngoại khoa)	- Xét nghiệm mô bệnh học giải phẫu bệnh - Mẫu đầu vào: các mẫu mô từ phòng mổ, các mẫu dịch chọc hút - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 10 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	1000		
20	Xét nghiệm gen trước sinh không xâm lấn bằng kỹ thuật Giải trình tự gen thế hệ 2 khảo sát 3 cặp NST	- Phát hiện lệch bội nhiễm sắc thể 3 cặp NST (13, 18, 21) - Mẫu đầu vào: mẫu máu toàn phần - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 10 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	190		
21	Xét nghiệm gen trước sinh không xâm lấn bằng kỹ thuật Giải trình tự gen thế hệ 2 khảo sát 6 bất thường thường gặp	Khảo sát 06 bất thường phổ biến bao gồm: • Tam nhiễm sắc thể 21 - 18 - 13 (Hội chứng Down - Edwards - Patau) • Đơn nhiễm sắc thể XO (Hội chứng Turner) • Lệch bội nhiễm sắc thể giới tính: (47,XXX), (47,XXY) - Mẫu đầu vào: mẫu máu toàn phần - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 10 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	120		
22	Xét nghiệm gen trước sinh không xâm lấn bằng kỹ thuật Giải trình tự gen thế hệ 2 khảo sát 23 cặp NST	- Khảo sát 25 bất thường lệch bội Nhiễm sắc thể (NST) cho thai bao gồm: • Tam nhiễm sắc thể 21 - 18 - 13 (Hội chứng Down - Edwards - Patau) • Đơn nhiễm sắc thể XO (Hội chứng Turner) • Lệch bội nhiễm sắc thể giới tính: (47,XXX), (47,XXY) • Tam nhiễm sắc thể thường khác: 1-12; 14-17; 19-20; 22 - Mẫu đầu vào: mẫu máu toàn phần - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 10 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	30		
23	Xét nghiệm gen trước sinh không	- Khảo sát đột biến điểm trên 10 gen HBA1, HBA2, HBB, PAH,	Mẫu	45		

	xâm lấn bằng kỹ thuật Giải trình tự gen thế hệ 2 khảo sát bệnh di truyền lấn	G6PD, GALT, SLC25A13, SRD5A2, GAA, ATP7B, tương ứng với 09 bệnh di truyền lấn như sau: • Tan máu bẩm sinh thể Alpha (khảo sát mất đoạn SEA, 3.7, 4.2, THAI và 79 đột biến điểm gây bệnh trên gen HBA1, HBA2) • Tan máu bẩm sinh thể Beta (khảo sát 385 đột biến điểm gây bệnh trên gen HBB) • Không dung nạp đạm (Phenylketon niệu) • Thiếu men G6PD • Dị ứng sữa (rối loạn chuyển hóa galactose) • Vàng da ứ mật do thiếu men citrin. • Rối loạn phát triển giới tính ở nam do thiếu men 5-alpha reductase • Bệnh Pompe (rối loạn dự trữ glycogen loại 2) • Bệnh Wilson (rối loạn chuyển hóa đồng). - Mẫu đầu vào: mẫu máu toàn phần - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 10 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của				
24	Xét nghiệm sàng lọc sơ sinh Bằng mẫu giấy thấm máu khô 5 bệnh (TSH, G6PD, 17-OHP, Rối loạn chuyển hóa galactose, bệnh Phenylketon niệu)	- Tầm soát phát hiện các bệnh: Thiếu men G6PD, TSH, 17-OHP, rối loạn chuyển hóa Galactose, bệnh Phenylketon niệu - Mẫu đầu vào: mẫu máu gót chân khô - Thời gian hẹn trả kết quả tối đa 10 ngày làm việc. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế.	Mẫu	2500		
	Tổng					

(Bảng chữ:

Ghi chú: Giá trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và vật tư xét nghiệm...

Trân trọng./.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY.....
(Ký, họ tên, đóng mộc)